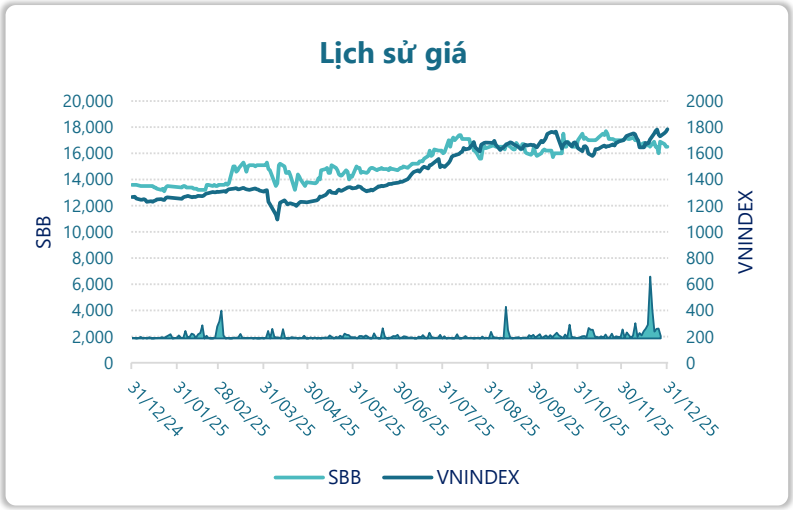
FireAnt

CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (UPCOM: SBB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,100
SL cổ phiếu LH	87,524,536
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,160
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,444
P/E	7.9
EPS	2,082

DT thuần

Q4/25

870

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 125| 16.8%

YoY: ▲ 204| 30.7%

LN sau thuế

Q4/25

74.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.80| 11.7%

YoY: ▲ 490| 118%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.6%

+/- YoY: ▲ 17.2%

DT thuần

2025

3,176

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 996| 45.7%

LN sau thuế

2025

182

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 489| 159%

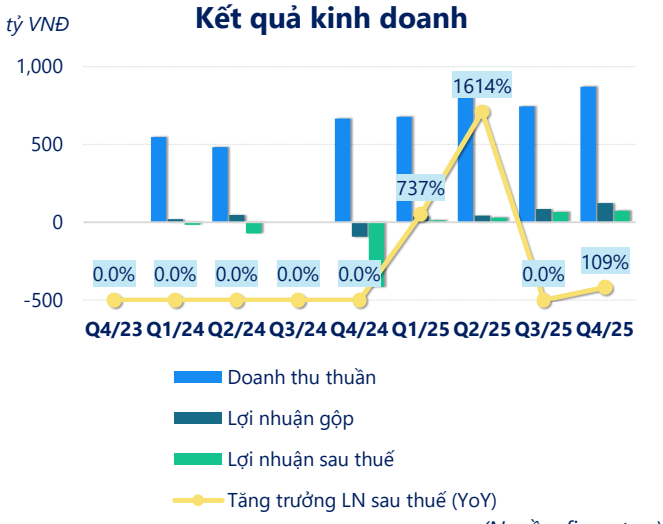
ROE

2025

14.9%

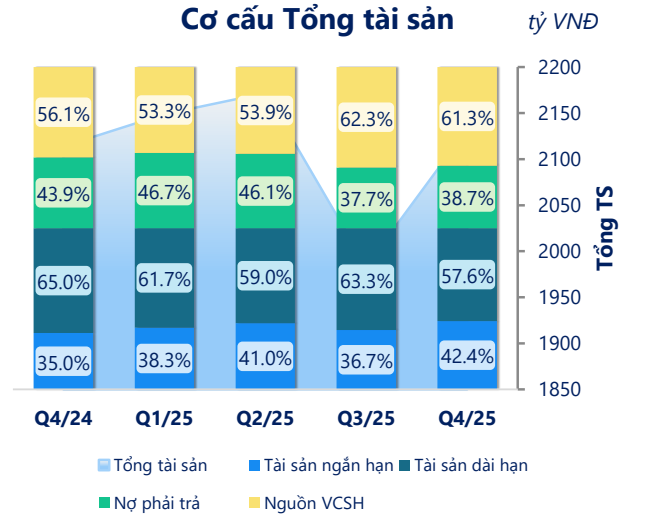
+/- YoY: ▲ 36.1%

Kết quả kinh doanh



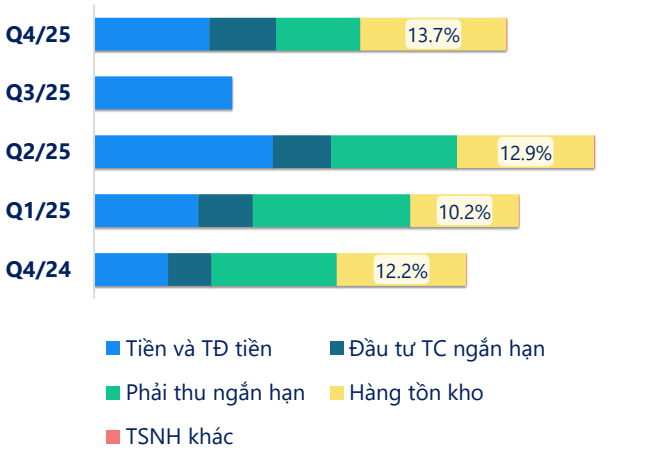
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



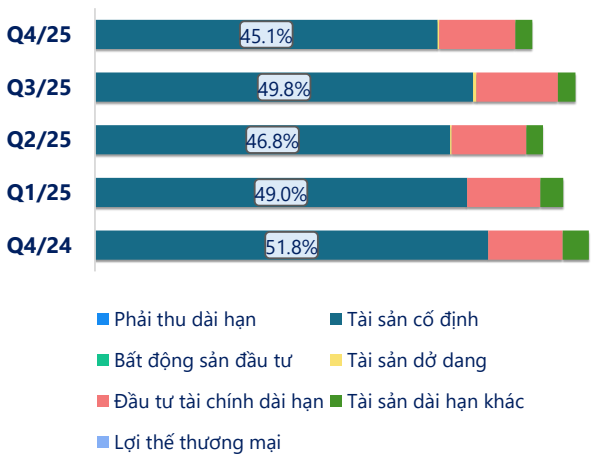
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



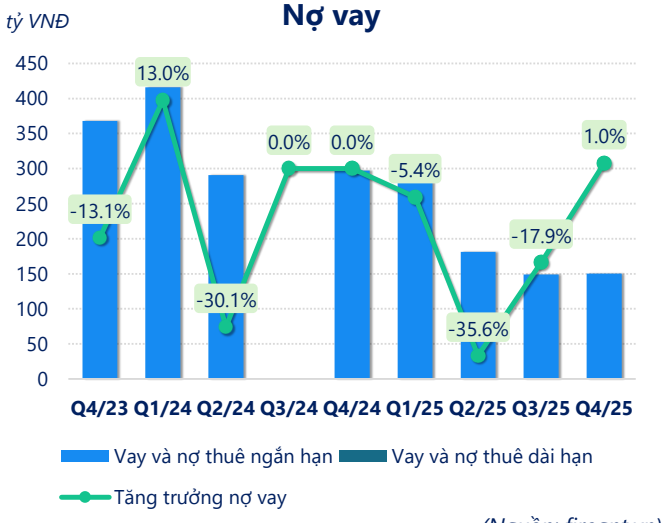
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



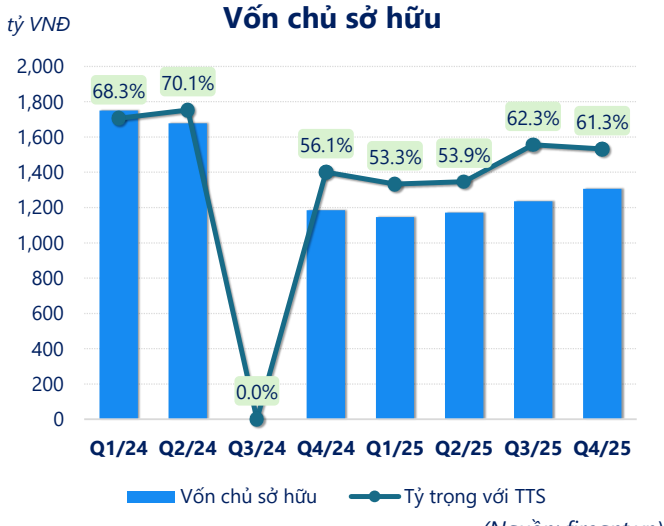
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



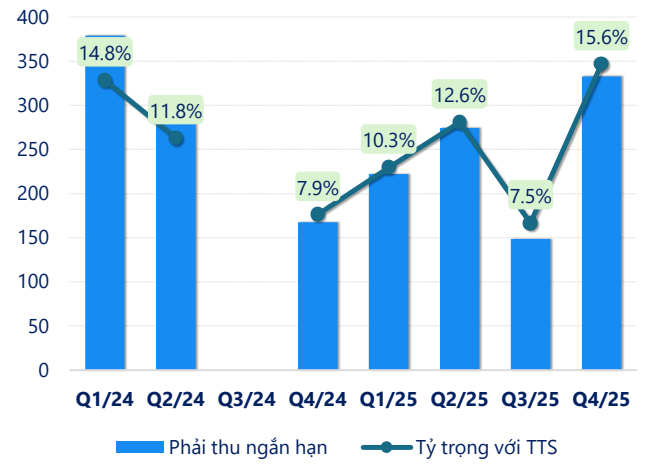
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



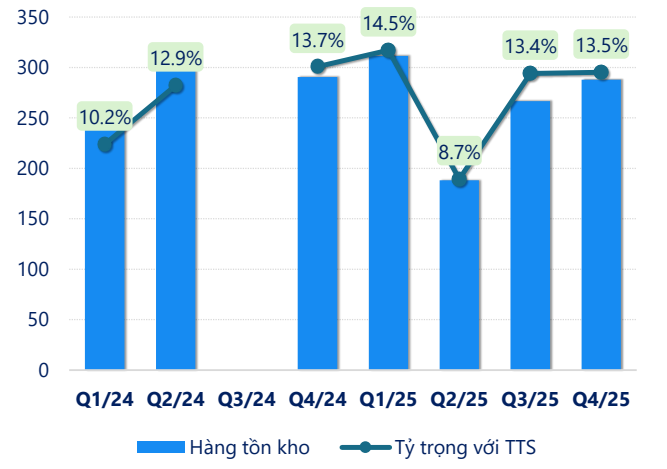
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



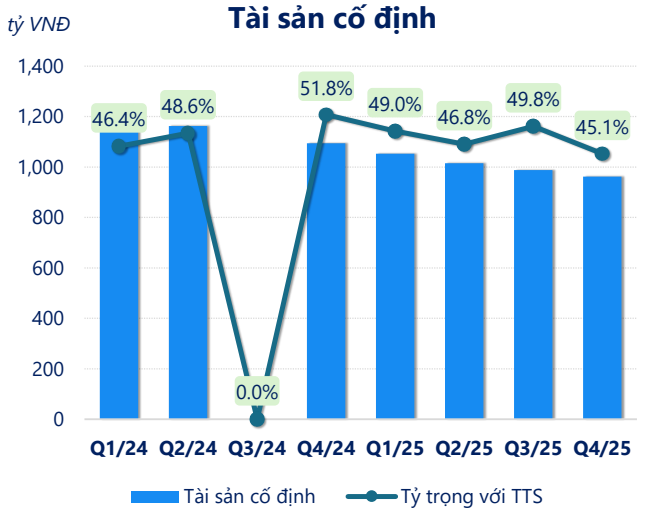
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



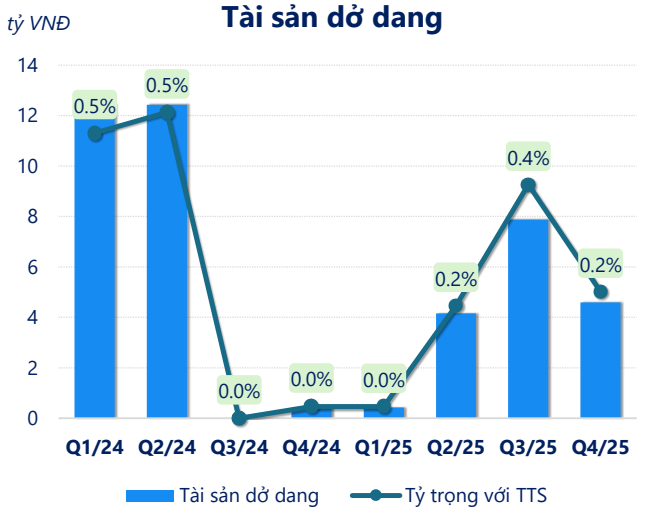
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



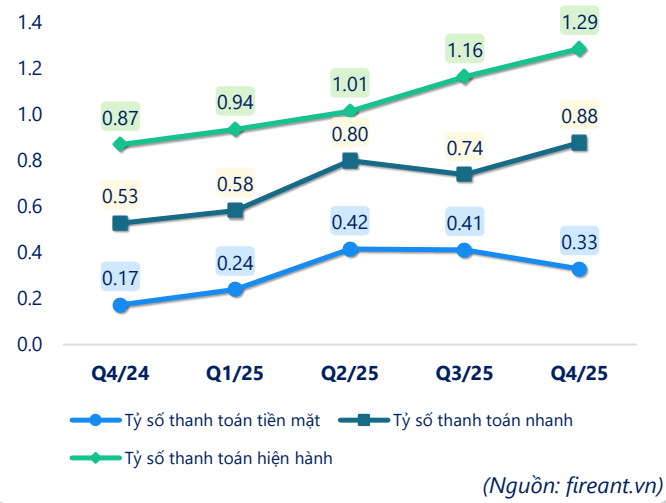
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



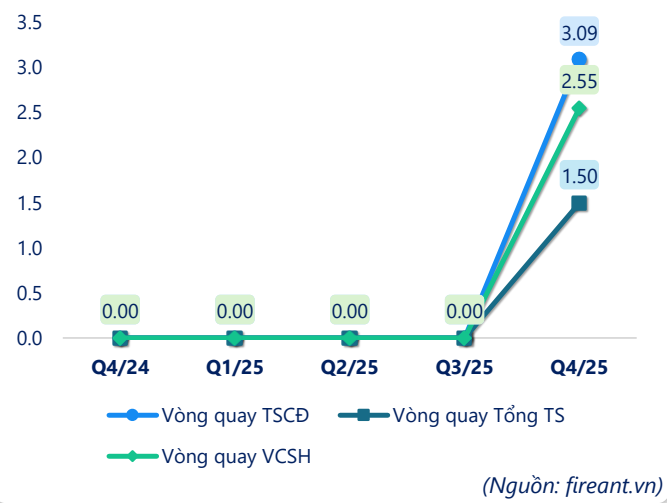
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**2,114**	**2,149**	**2,172**	**1,984**	**2,133**
Tài sản ngắn hạn	**739**	**824**	**891**	**729**	**905**
Tiền và tương đương tiền	147	211	365	258	231
Đầu tư tài chính ngắn hạn	132	78.0	60.0	50.0	50.0
Phải thu ngắn hạn	168	222	274	149	333
Hàng tồn kho	291	312	188	267	288
Tài sản ngắn hạn khác	1.81	1.51	3.62	5.58	3.42
Tài sản dài hạn	**1,375**	**1,325**	**1,281**	**1,255**	**1,227**
Phải thu dài hạn	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
Tài sản cố định	1,094	1,052	1,016	988	962
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.42	0.42	4.16	7.88	4.59
Đầu tư tài chính dài hạn	207	207	214	214	214
Tài sản dài hạn khác	72.9	64.8	47.5	45.5	47.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**929**	**1,003**	**1,001**	**749**	**826**
Nợ ngắn hạn	**850**	**881**	**879**	**626**	**704**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	297	281	181	149	150
Phải trả người bán ngắn hạn	81.9	110	229	122	147
Nợ dài hạn	78.6	122	122	122	122
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,185**	**1,145**	**1,171**	**1,235**	**1,307**
Vốn chủ sở hữu	**1,185**	**1,145**	**1,171**	**1,235**	**1,307**
Vốn điều lệ	875	875	875	875	875
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)